TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15/3/2024
V/v tranh chấp: *"Xin Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Đương
2. Ông Dương Vương Đạo

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Anh Thy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Khắc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2023/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 10 năm 2023, về tranh chấp: *"Xin ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15/02/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01/3/2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1985
Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Chí L, sinh năm 1988;
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang

(Chị T xin vắng mặt, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh Thúy trình bày:*

Chị T và anh L tiến đến hôn nhân do tự tìm hiểu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/10/2007 tại UBND xã B huyện G. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh không phúc. Nguyên nhân là do anh L không quan tâm chăm sóc vợ con, không phụ tiền chị T nuôi con. Đến tháng 9/2023, mâu thuẫn phát sinh trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân nhau đến nay. Nay tình cảm của chị T đối với anh L không

còn nên xin ly hôn.

Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 10/5/2018. Chị T đang nuôi Nguyễn Gia H. Ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý, Thông báo về việc công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Nguyễn Chí L, hợp lệ. Nhưng anh L không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị T.

* *Ý kiến của Kiểm sát viên:*

- Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Thanh T. Chị Phạm Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Chí L. Giao Nguyễn Gia H, sinh ngày 10/5/2018 cho chị Phạm Thị Thanh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh Nguyễn Chí L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, phạm vi khởi kiện

Chị Phạm Thị Thanh T xin ly hôn với anh Nguyễn Chí L nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Tân Phú Đông theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 01/3/2023, chị T làm đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Anh L được Tòa án triệu tập dự phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại không lý do. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 2 Điều 227 và khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xử vụ án vắng mặt chị T và anh L.

[2] Về nội dung vụ kiện

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh L tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn ngày 25/10/2007 tại UBND xã B nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh L được pháp luật công nhận. Nay chị T xin ly hôn nên áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết. Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai chị T trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn sau khi kết hôn. Đến tháng 9/2023, mâu thuẫn trầm trọng nên

anh chị sống ly thân nhau. Xét thấy: Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải là tạo điều kiện cho chị T và anh L gặp nhau trao đổi, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh L vẫn không đến, chứng tỏ anh L không muốn hàn gắn tình cảm, đoàn tụ gia đình. Do đó, cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 10/5/2018. Theo trình bày của chị T, Nguyễn Gia H đang sống với chị T. Do Nguyễn Gia H còn ít tuổi, cần có sự chăm sóc của người mẹ. Để đảm bảo điều kiện chăm sóc tốt nhất cho Nguyễn Gia B nên giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Chị T yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng là tương đương ½ mức lương cơ bản hiện nay nên chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí:

- Chị Phạm Thị Thanh T nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.
- Anh Nguyễn Chí L phải nộp án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều luật áp dụng:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Điều 5; khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Thanh T.
- Chị Phạm Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Chí L.

2. Về con chung:

- Giao con tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 10/5/2018 cho chị Phạm Thị Thanh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.
- Buộc anh Nguyễn Chí L cấp dưỡng nuôi Nguyễn Gia H mỗi tháng 1.000.000 (*một triệu*) đồng, đến khi Nguyễn Gia H 18 tuổi. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

5. Về án phí:

- Chị Phạm Thị Thanh T có nghĩa vụ nộp 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng, án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng, theo biên lai số 0008724, ngày 26/10/2023, của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phú Đông. Như vậy, chị Phạm Thị Thanh T đã nộp xong án phí.

- Anh Nguyễn Chí L có nghĩa vụ nộp 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng, án phí sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hợp lệ, đương sự có quyền kháng cáo Bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKS ND H.Tân Phú Đông;
- Chi cục THA DS H.Tân Phú Đông;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

NGUYỄN THỊ HOÀNG NHI